

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KIẾN THỨC CHUNG CHUYÊN NGÀNH THANH TRA

Câu 1. Anh (chị) trình bày nội dung: Mục đích của hoạt động thanh tra theo quy định tại Điều 2, Luật Thanh tra năm 2010; Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra quy định tại Điều 4, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 2. Anh (chị) trình bày nội dung: Chức năng của cơ quan thanh tra nhà nước quy định tại Điều 5 Luật Thanh tra năm 2010; nguyên tắc hoạt động thanh tra quy định tại Điều 7 Luật Thanh tra năm 2010; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan nhà nước quy định tại Điều 8 Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 3. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm và quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 10, Luật Thanh tra năm 2010; trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan thực hiện chức năng thanh tra với cơ quan, tổ chức hữu quan quy định tại Điều 11, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 4. Anh (chị) trình bày nội dung khái niệm: Thanh tra nhà nước; Thanh tra hành chính; Thanh tra chuyên ngành; Kế hoạch thanh tra; Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; Thanh tra nhân dân quy định tại Điều 3, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 5. Anh (chị) trình bày nội dung: Ban thanh tra nhân dân quy định tại Điều 12, Luật Thanh tra năm 2010; các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 13, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 6. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức của Thanh tra Chính phủ quy định tại Điều 14, Luật Thanh tra năm 2010; tổ chức của Thanh tra bộ quy định tại Điều 17, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 7. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ quy định tại Khoản 1 Điều 15, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 8. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định tại Điều 16, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 9. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bộ quy định tại Khoản 1, 3, 4 Điều 18, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 10. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra bộ quy định tại Điều 19, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 11. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức của Thanh tra tỉnh quy định tại Điều 20, Luật Thanh tra năm 2010; Tổ chức của Thanh tra sở quy định tại Điều 23, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 12. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh quy định tại Điều 21, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 13. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh quy định tại Điều 22, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 14. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở quy định tại Điều 24, Luật Thanh tra năm 2010

Câu 15. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra sở quy định tại Điều 25, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 16. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức của Thanh tra huyện quy định tại Điều 26, Luật Thanh tra năm 2010; hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quy định tại Điều 30, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 17. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện quy định tại Điều 27, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 18. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra huyện quy định tại Điều 28, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 19. Anh (chị) trình bày nội dung: Thanh tra viên quy định tại Điều 31, Luật Thanh tra năm 2010; tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên quy định tại Điều 32, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 20. Anh (chị) trình bày nội dung: Ngạch Thanh tra viên quy định tại Điều 33, Luật Thanh tra năm 2010; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành quy định tại Điều 34, Luật Thanh tra năm 2010; cộng tác viên thanh tra quy định tại Điều 35, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 21. Anh (chị) trình bày nội dung: Xây dựng, phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra quy định tại Điều 36, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 22. Anh (chị) trình bày nội dung: Căn cứ ra quyết định thanh tra quy định tại Điều 38, Luật Thanh tra năm 2010; công khai kết luận thanh tra quy định tại Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 23. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý và chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra quy định tại Điều 40, Luật Thanh tra năm 2010; xử lý hành vi không thực hiện yêu cầu, kết luận, quyết định xử lý về thanh tra quy định tại Điều 41, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 24. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyết định thanh tra hành chính quy định tại Điều 44, Luật Thanh tra năm 2010; Thời hạn thanh tra hành chính quy định tại Điều 45, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 25. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra hành chính quy định tại Điều 46 Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 26. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra hành chính quy định tại Điều 47, Luật Thanh tra năm 2010; kết luận thanh tra hành chính quy định tại Điều 50, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 27. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra hành chính quy định tại Điều 48, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 28. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả thanh tra hành chính quy định tại Điều 49 Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 29. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành và phân công Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập quy định tại Điều 51, Luật Thanh tra năm 2010; Quyết định thanh tra chuyên ngành quy định tại Điều 52, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 30. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành quy định tại Khoản 1, Điều 53 Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 31. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành khi tiến hành thanh tra độc lập quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 32. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra chuyên ngành quy định tại Khoản 1 Điều 55, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 33. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền của đối tượng thanh tra quy định tại Điều 57, Luật Thanh tra năm 2010; nghĩa vụ của đối tượng thanh tra quy định tại Điều 58, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 34. Anh (chị) trình bày nội dung: Hồ sơ thanh tra quy định tại Điều 59, Luật Thanh tra năm 2010; trách nhiệm của cơ quan điều tra quy định tại Điều 60, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 35. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức Thanh tra nhân dân quy định tại Điều 65, Luật Thanh tra năm 2010; nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân quy định tại Điều 66, Luật Thanh tra năm 2010; quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân quy định tại Điều 67, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 36. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn quy định tại Điều 68, Luật Thanh tra năm 2010; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn quy định tại Điều 69, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 37. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 70, Luật Thanh tra năm 2010; trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn quy định tại Điều 71, Luật Thanh tra năm 2010?

Câu 38. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm giải quyết khiếu nại và phối hợp giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 5, Luật Khiếu nại năm 2011; các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 6, Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 39: Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự khiếu nại quy định tại Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 40. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức khiếu nại quy định tại Điều 8 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 41. Anh (chị) trình bày nội dung: Rút khiếu nại quy định tại Điều 10, Luật Khiếu nại năm 2011; Các khiếu nại không được thụ lý giải quyết quy định tại Điều 11, Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 42. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền của người khiếu nại quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 43. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền, nghĩa vụ của người bị khiếu nại quy định tại Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 44. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền, nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 14, Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 45. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền, nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 15 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 46. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền, nghĩa vụ của luật sư, trợ giúp viên pháp lý quy định tại Điều 16 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 47. Anh (chị) trình bày nội dung thẩm quyền giải quyết khiếu nại của: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; của Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương; Giám đốc sở và cấp tương đương quy định tại Điều 17, 18, 19, 20 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 48. Anh (chị) trình bày nội dung thẩm quyền giải quyết khiếu nại của: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ, thuộc cơ quan ngang bộ, thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; Bộ trưởng quy định tại Điều 21, 22, 23 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 49. Anh (chị) trình bày nội dung thẩm quyền giải quyết khiếu nại của: Tổng thanh tra Chính phủ; Chánh thanh tra các cấp; Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 24, 25, 26 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 50. Anh (chị) trình bày nội dung trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu: Xác minh nội dung khiếu nại quy định tại Điều 29, Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 51. Anh (chị) trình bày nội dung: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu; tổ chức đối thoại quy định tại Điều 28, 30 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 52. Anh (chị) trình bày nội dung: Thụ lý giải quyết khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 27, 31 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 53. Anh (chị) trình bày nội dung: Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính; hồ sơ giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 32, 33, 34 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 54. Anh (chị) trình bày nội dung: Áp dụng biện pháp khẩn cấp trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu; thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai; thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 35, 36, 37 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 55. Anh (chị) trình bày nội dung: Xác minh nội dung khiếu nại lần hai; tổ chức đối thoại lần hai; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 56. Anh (chị) trình bày nội dung: Gửi, công bố quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; khởi kiện vụ án hành chính trong giải quyết khiếu nại lần hai; hồ sơ giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 41, 42, 43 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 57. Anh (chị) trình bày nội dung: Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật quy định tại Điều 46, Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 58. Anh (chị) trình bày nội dung: Khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức; thời hiệu khiếu nại và hình thức khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức quy định tại Điều 47, 48, 49 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 59: Anh (chị) trình bày nội dung: Thời hạn thụ lý và giải quyết khiếu nại; thẩm quyền giải quyết khiếu nại; xác minh nội dung khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức quy định tại Điều 50, 51, 52 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 60. Anh (chị) trình bày nội dung: Tổ chức đối thoại; quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu trong giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức quy định tại Điều 53, 54 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 61. Anh (chị) trình bày nội dung: Giải quyết khiếu nại lần hai; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai trong giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức quy định tại Điều 55, 56 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 62. Anh (chị) trình bày nội dung: Hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại, khởi kiện vụ án hành chính; Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại

đôi với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật quy định tại Điều 57, 58 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 63. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân; trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 60, 61 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 64. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại; trách nhiệm của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, các cơ quan khác của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Điều 63, 64 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 65. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại; giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận quy định tại Điều 65, 66 Luật Khiếu nại năm 2011?

Câu 66. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, giải quyết tố cáo; trách nhiệm phối hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giải quyết tố cáo quy định tại Điều 5, 6 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 67. Anh (chị) trình bày nội dung: Chấp hành quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; . Các hành vi bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tố cáo quy định tại Điều 7, 8 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 68. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo quy định tại Điều 9, Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 69. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; quyền và nghĩa vụ của người bị tố cáo quy định tại Điều 1, 10 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 70. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc giải quyết tố cáo; quyền và nghĩa vụ của người giải quyết tố cáo quy định tại Điều 4, 11 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 71. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc xác định thẩm quyền quy định tại Điều 12 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 72. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 73. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong Viện kiểm sát nhân dân; Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong Kiểm toán nhà nước; Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong cơ quan khác của Nhà nước quy định tại Điều 15, 16, 17 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 74. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của người có chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước; Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Điều 18, 19, 20 Luật Tố cáo năm 2018

Câu 75. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức tố cáo; Tiếp nhận tố cáo; Xử lý ban đầu thông tin tố cáo; quy định tại Điều 22, 23, 24 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 76. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo; Tiếp nhận, xử lý tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến; Xử lý tố cáo có dấu hiệu của tội phạm, áp dụng biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm quy định tại Điều 25, 26, 27 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 77. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự giải quyết tố cáo; Thụ lý tố cáo; Thời hạn giải quyết tố cáo quy định tại Điều 28, 29, 30 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 78. Anh (chị) trình bày nội dung: Xác minh nội dung tố cáo; Trách nhiệm của Chánh thanh tra các cấp và Tổng Thanh tra Chính phủ quy định tại Điều 31, 32 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 79. Anh (chị) trình bày nội dung: Rút tố cáo; Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết tố cáo quy định tại Điều 33, 34 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 80. Anh (chị) trình bày nội dung: Kết luận nội dung tố cáo; Việc xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo quy định tại Điều 35, 36 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 81. Anh (chị) trình bày nội dung: Việc tố cáo tiếp, giải quyết lại vụ việc tố cáo quy định tại Điều 37 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 82. Anh (chị) trình bày nội dung: Hồ sơ giải quyết vụ việc tố cáo quy định tại Điều 39 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 83. Anh (chị) trình bày nội dung: Giải quyết tố cáo trong trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết; Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo quy định tại Điều 38, 40 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 84. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo; Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo có nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để xử lý ngay quy định tại Điều 42, 43 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 85. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người giải quyết tố cáo; Trách nhiệm của người bị tố cáo; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 86. Anh (chị) trình bày nội dung: Người được bảo vệ, phạm vi bảo vệ; Quyền và nghĩa vụ của người được bảo vệ quy định tại Điều 47, 48 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 87. Anh (chị) trình bày nội dung: Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ; Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ; Xem xét, quyết định bảo vệ người tố cáo quy định tại Điều 49, 50, 51 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 88. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 52, 53 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 89. Anh (chị) trình bày nội dung: Thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ; Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 54, 55 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 90. Anh (chị) trình bày nội dung: Biện pháp bảo vệ bí mật thông tin; Biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm quy định tại Điều 56, 57 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 91. Anh (chị) trình bày nội dung: Biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo; Trách nhiệm thông tin, báo cáo trong công tác giải quyết tố cáo quy định tại Điều 58, 59, 61 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 92. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, cơ quan khác của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Trách nhiệm thông tin, báo cáo trong công tác giải quyết tố cáo quy định tại Điều 60, 61 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 93. Anh (chị) trình bày nội dung: Khen thưởng; Xử lý hành vi vi phạm của người giải quyết tố cáo; Xử lý hành vi vi phạm của người có trách nhiệm chấp hành quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; Xử lý hành vi vi phạm của người tố cáo và những người khác có liên quan quy định tại Điều 62, 63, 64, 65 Luật Tố cáo năm 2018?

Câu 94. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 1, 6 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 95. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân; kiến nghị, ánh; nơi tiếp công dân theo quy định tại Điều 2 của Luật Tiếp công dân năm 2013?

Câu 96. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc tiếp công dân; các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 3, 6 của Luật Tiếp công dân năm 2013?

Câu 97. Anh (chị) trình bày nội dung: Quản lý công tác tiếp công dân theo quy định tại Điều 5 của Luật Tiếp công dân năm 2013?

Câu 98. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Điều 7 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 99. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người tiếp công dân; những trường hợp được từ chối tiếp công dân theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Tiếp công dân năm 2013?

Câu 100. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người tiếp công dân quy định tại Điều 8 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 101: Anh (chị) trình bày nội dung: Những trường hợp được từ chối tiếp công dân; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban tiếp công dân quy định tại Điều 9, 14 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 102: Anh (chị) trình bày nội dung: Trụ sở tiếp công dân quy định tại Điều 10 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 103: Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở trung ương quy định tại Điều 11 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 104: Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh quy định tại Điều 12, Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 105: Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện quy định tại Điều 13 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 106: Anh (chị) trình bày nội dung: Việc tiếp công dân ở xã, phường, thị trấn; việc tổ chức tiếp công dân tại cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Điều 15, 16 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 107: Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc tiếp công dân quy định tại Điều 18 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 108: Anh (chị) trình bày nội dung: Việc tổ chức tiếp công dân tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước; địa điểm tiếp công dân quy định tại Điều 17, 19 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 109: Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội; Trách nhiệm thông báo cho Ban tiếp công dân, người tiếp công dân về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được chuyển đến quy định tại Điều 20, 27 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 110. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân của đại biểu Quốc hội theo quy định tại Điều 21 của Luật Tiếp công dân năm 2013?

Câu 111. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp công dân của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; quy định chi tiết việc tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Điều 22, 23 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 112. Anh (chị) trình bày nội dung: Công bố thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân quy định tại Điều 24 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 113. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp nhận và xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Điều 25 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 114. Anh (chị) trình bày nội dung: Phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết quy định tại Điều 26 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 115. Anh (chị) trình bày nội dung: Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Điều 28 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 116. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung tại nơi tiếp công dân quy định tại Điều 30 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 117. Anh (chị) trình bày nội dung: Cử người đại diện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; trách nhiệm phối hợp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp và xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định tại Điều 29, 31 Luật tiếp công dân năm 2013?

Câu 118. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc hoạt động thanh tra; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra; bảo đảm thi hành kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định tại Điều 3, 4, 5 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 119. Anh (chị) trình bày nội dung: Thanh tra Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ theo quy định tại Điều 6, 7, 8 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 120. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 121. Anh (chị) trình bày nội dung: Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ; cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 9, 12 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 122. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra sở; cơ cấu tổ chức của Thanh

tra sở theo quy định tại Điều 13, 14, 15 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 123. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra huyện; cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 16, 17, 18 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 124. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền ra quyết định thanh tra hành chính theo kế hoạch; thẩm quyền ra quyết định thanh tra hành chính đột xuất theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 125. Anh (chị) trình bày nội dung: Đoàn thanh tra hành chính theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 126. Anh (chị) trình bày nội dung: Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra; phổ biến kế hoạch tiến hành thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo theo quy định tại Điều 22, 23, 24, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 127. Anh (chị) trình bày nội dung: Thông báo về việc công bố quyết định thanh tra hành chính; công bố quyết định thanh tra hành chính theo quy định tại Điều 25, 26 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 128. Anh (chị) trình bày nội dung: Thu thập thông tin tài liệu, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật; báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính theo quy định tại Điều 27, 28 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 129. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả thanh tra hành chính; xây dựng kết luận thanh tra; kết luận thanh tra hành chính theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 130. Anh (chị) trình bày nội dung: Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo, giải trình theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 131. Anh (chị) trình bày nội dung: Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định tại Điều 35, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 132. Anh (chị) trình bày nội dung: Niêm phong tài liệu; kiểm kê tài sản theo quy định tại Điều 36, 37 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 133. Anh (chị) trình bày nội dung: Trưng cầu giám định; tạm đình chỉ hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 38, 39 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 134. Anh (chị) trình bày nội dung: Yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 135. Anh (chị) trình bày nội dung: Tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép; thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra theo quy định tại Điều 40, 42 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 136. Anh (chị) trình bày nội dung: Chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 137. Anh (chị) trình bày nội dung: Hồ sơ thanh tra; hồ sơ kiến nghị khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại Điều 43, 45 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 138. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 139. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền thanh tra lại theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 140. Anh (chị) trình bày nội dung: Căn cứ thanh tra lại; quyết định thanh tra lại; thời hiệu thanh tra lại, thời hạn thanh tra lại theo quy định tại Điều 48, 49, 50 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 141. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả thanh tra lại, kết luận thanh tra lại, công khai kết luận thanh tra lại; trách nhiệm của đối tượng thanh tra trong việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định tại Điều 52, 53 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 142. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 143. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối tượng thanh tra trong việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; trách nhiệm của cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định tại Điều 55, 56 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 144. Anh (chị) trình bày nội dung: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; nội dung quản lý nhà nước về công tác thanh tra theo quy định tại Điều 57, 58 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 145. Anh (chị) trình bày nội dung: Cơ quan quản lý nhà nước về công tác thanh tra; trách nhiệm thông tin, báo cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; nội dung thông tin, báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương với Thanh tra Chính phủ theo quy định tại Điều 59, 60, 61 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 146. Anh (chị) trình bày nội dung: Nội dung báo cáo của Thanh tra Chính phủ với Chính phủ, Quốc hội; hình thức, thời điểm báo cáo; trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 62, 63, 64 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 147. Anh (chị) trình bày nội dung: Chế độ thông tin, báo cáo tại Bộ, ngành, địa phương; thu thập thông tin phục vụ công tác thanh tra theo quy định tại Điều 65, 66 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 148: Anh (chị) trình bày nội dung: Việc cử công chức thu thập thông tin; trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi thẩm quyền thanh tra của cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Điều 67, 68 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 149. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả thu thập thông tin; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm về tổ chức của cơ quan thanh tra nhà nước; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm về hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Điều 69, 70, 71 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 150. Anh (chị) trình bày nội dung: Bảo đảm về kinh phí hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Điều 72 Nghị định số

86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 151. Anh (chị) trình bày nội dung: Giải quyết khiếu nại trong hoạt động thanh tra; Giải quyết tố cáo trong hoạt động thanh tra theo quy định tại Điều 73, 74 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 152. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 153. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý hành vi vi phạm của người tiến hành thanh tra, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, thành viên khác của Đoàn thanh tra; xử lý hành vi không thực hiện trách nhiệm thông tin, báo cáo; không xử lý và chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 76, 77 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra?

Câu 154. Anh (chị) trình bày nội dung: Khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 155. Anh (chị) trình bày nội dung: Số lượng người đại diện; Văn bản cử người đại diện theo quy định tại Điều 5, 6 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 156. Anh (chị) trình bày nội dung: Khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật của công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung ở xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 4, 7 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 157. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 158. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 159: Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại

về một nội dung đến các cơ quan Trung ương theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 160. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Tổng thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung; trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 11, 13 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 161. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 162. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người bị khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 163. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người khiếu nại trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; Trách nhiệm của người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 164. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; trách nhiệm của cơ quan được giao tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 165. Anh (chị) trình bày nội dung: Xem xét lại việc giải quyết khiếu nại có vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 166. Anh (chị) trình bày nội dung: Trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 167. Anh (chị) trình bày nội dung: Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 168. Anh (chị) trình bày nội dung: Việc tổ chức tiếp công dân ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 179. Anh (chị) trình bày nội dung: Việc tổ chức tiếp công dân ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; việc tiếp công dân ở xã, phường, thị trấn; hướng dẫn về cơ cấu tổ chức của Trụ sở tiếp công dân theo quy định tại Điều 22, 25, 26 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 170. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi tiếp công dân theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 171. Anh (chị) trình bày nội dung: Tiêu chuẩn, chế độ bồi dưỡng của cán bộ tiếp công dân; trách nhiệm của các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc tiếp công dân; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 28, 32, 33, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 172. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 173. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp công dân; trách nhiệm của cơ quan công an trong việc tiếp công dân theo quy định tại Điều 30, 31 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại?

Câu 174. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1, 2 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 175. Anh (chị) trình bày nội dung: Thời hạn giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 176. Anh (chị) trình bày nội dung: Rút tố cáo quy định tại Điều 4 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 177. Anh (chị) trình bày nội dung: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp dưới trong trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 178. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 179. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ; Trách nhiệm của cơ quan được đề nghị hoặc yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ; Thụ lý

tố cáo, thông báo việc thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 180. Anh (chị) trình bày nội dung: Xác minh nội dung tố cáo; Làm việc trực tiếp với người tố cáo theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 181. Anh (chị) trình bày nội dung: Làm việc trực tiếp với người bị tố cáo; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo; Xác minh thực tế theo quy định tại Điều 12, 13, 14 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 182. Anh (chị) trình bày nội dung: Trưng cầu giám định; Kết luận nội dung tố cáo; Xử lý kết luận nội dung tố cáo theo quy định tại Điều 15, 17, 18 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 183. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 184. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ có nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để xử lý ngay; Xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến; Nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật tố cáo theo quy định tại Điều 19, 20, 21 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 185. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo; Xử lý kỷ luật đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 22, 23 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo?

Câu 186. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ theo quy định tại Điều 1, 2, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 187. Anh (chị) trình bày nội dung: Các hành vi tham nhũng; Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 3, 6, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 188. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc xử lý tham nhũng; trách nhiệm của cơ quan báo chí theo quy định tại Điều 4, 9, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 189. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 190. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm phối hợp của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án và của cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; trách nhiệm của cơ quan báo chí theo quy định tại Điều 7, 8, 9, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 191. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định tại Điều 16, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 192. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc và nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ; kiểm toán việc sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước theo quy định tại Điều 11, 17, 20 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 193. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong lĩnh vực y tế; công khai, minh bạch trong lĩnh vực khoa học - công nghệ; công khai, minh bạch trong lĩnh vực thể dục, thể thao theo quy định tại Điều 24, 25, 26, của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 194. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công khai, minh bạch trong lĩnh vực tư pháp theo quy định tại Điều 28, 29 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 195. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức; công khai báo cáo hằng năm về phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 31, 33 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 196. Anh (chị) trình bày nội dung: Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34, 35 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 197. Anh (chị) trình bày nội dung: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Nghĩa vụ báo cáo và xử lý báo cáo về dấu hiệu tham nhũng theo quy định tại Điều 36, 38 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 198. Anh (chị) trình bày nội dung: Khoản 1,2,3 Những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định tại Điều 37 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 199. Anh (chị) trình bày nội dung: Khoản 4,5,6 Những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định tại Điều 37 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 200. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người không báo cáo hoặc không xử lý báo cáo về dấu hiệu tham nhũng; Việc tặng quà và nhận

quà tặng của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 39, 40 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 201. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 41, 42 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 202. Anh (chị) trình bày nội dung: Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục kê khai tài sản theo quy định tại Điều 43, 46 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 203. Anh (chị) trình bày nội dung: Nghĩa vụ kê khai tài sản; tài sản phải kê khai theo quy định tại Điều 44, 45 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 204. Anh (chị) trình bày nội dung: Thủ tục xác minh tài sản theo quy định tại Điều 48 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 205. Anh (chị) trình bày nội dung: Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản; công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản theo quy định tại Điều 49, 50 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 206. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai tài sản; xử lý người kê khai tài sản không trung thực; kiểm soát thu nhập theo quy định tại Điều 51, 52, 53 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 207. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Điều 54 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 208. Anh (chị) trình bày nội dung: Cải cách hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng; tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý; đổi mới phương thức thanh toán theo quy định tại Điều 56, 57, 58 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 209. Anh (chị) trình bày nội dung: Công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước; Công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 59, 60 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 210. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức kiểm tra; phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử; phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 61, 62, 63 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 211. Anh (chị) trình bày nội dung: Tố cáo hành vi tham nhũng và trách nhiệm của người tố cáo; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 64, 74, 72 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 212. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tố cáo; Trách nhiệm phối hợp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo quy định tại Điều 65, 66 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 213. Anh (chị) trình bày nội dung: Khen thưởng người tố cáo; đối tượng bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự; xử lý đối với người có hành vi tham nhũng; theo quy định tại Điều 67, 68, 69 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 214. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc xử lý tài sản tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng có yếu tố nước ngoài; đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng theo quy định tại Điều 70, 71, 75 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 215. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao theo quy định tại Điều 76, 78, 79 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 216. Anh (chị) trình bày nội dung: Phối hợp hoạt động giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án; phối hợp công tác giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với cơ quan điều tra; phối hợp công tác giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 80, 81, 82 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 217. Anh (chị) trình bày nội dung: Kiểm tra hoạt động chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án; giải quyết tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Toà án theo quy định tại Điều 83, 84 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 218. Anh (chị) trình bày nội dung: Vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo quy định tại Điều 85 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 219. Anh (chị) trình bày nội dung: Vai trò và trách nhiệm của báo chí theo quy định tại Điều 86 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 220. Anh (chị) trình bày nội dung: Vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề theo quy định tại Điều 87 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 221. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm công dân, Ban thanh tra nhân dân; nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế; trách nhiệm thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định tại Điều 88, 89, 90 của Luật Phòng chống tham nhũng 2005?

Câu 222. Anh (chị) trình bày nội dung: Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; giám sát công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Khoản 1,

2, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2007?

Câu 223. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 224. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 225. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 226. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông; Công khai, minh bạch trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định tại Khoản 9, 10, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 227. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội; công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách dân tộc theo quy định tại Khoản 11, 12, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 228. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ; trách nhiệm giải trình theo quy định tại Khoản 14, 16, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 229. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai bản kê khai tài sản theo quy định tại Khoản 17, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 230. Anh (chị) trình bày nội dung: Nghĩa vụ giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm; xác minh tài sản theo quy định tại Khoản 18, 19, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 231. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền yêu cầu xác minh tài sản theo quy định tại Khoản 20, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 232. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Khoản 22, Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2012?

Câu 233. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; áp dụng hình thức công khai trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; theo quy định tại

Điều 1, 5 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 234. Anh (chị) trình bày nội dung: Xác định các hành vi tham nhũng theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 235. Anh (chị) trình bày nội dung: Xác định các hành vi tham nhũng theo quy định tại Khoản 2,3,4, 5 Điều 3 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 236. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 237. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 238. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 9, 10 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 239. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xử lý hành vi vi phạm các quy định về yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 8, 11, 12 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 240. Anh (chị) trình bày nội dung: Nguyên tắc xác định thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác; thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác trong đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 13, 15 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 241. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 14 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 242. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 14 của Nghị định số

59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 243. Anh (chị) trình bày nội dung: Căn cứ ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 244. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ của người ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 245. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền và nghĩa vụ cán bộ, công chức, viên chức bị tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 246. Anh (chị) trình bày nội dung: Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 247. Anh (chị) trình bày nội dung: Thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác; hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 20, 21 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 248. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai quyết định hủy bỏ việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 249. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục, thời hạn ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức là thành viên của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thời hạn tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác; khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng hoặc không có kết luận về hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 23, 24, 25 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 250. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; nội dung báo cáo với Chính phủ; nội dung báo cáo của Chính phủ với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 26, 27, 28 của Nghị định số

59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 251. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức thông tin, báo cáo; thời điểm báo cáo; cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng cho bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Điều 29, 30, 31 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 252. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chế độ thông tin, báo cáo tại bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Điều 32, 33 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 253. Anh (chị) trình bày nội dung: Trao đổi thông tin giữa Thanh tra Chính phủ với Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; trao đổi thông tin giữa Thanh tra Chính phủ với các tổ chức khác về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 34, 35 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 254. Anh (chị) trình bày nội dung: Trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương; công khai báo cáo hằng năm về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 36, 37 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 255. Anh (chị) trình bày nội dung: Hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng; xây dựng, quản lý hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 38, 39 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 256. Anh (chị) trình bày nội dung: Nội dung kiểm tra; căn cứ tiến hành kiểm tra; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được kiểm tra theo quy định tại Điều 40, 41, 43 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 257. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 42 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 258. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra theo quy định tại Khoản 5, 6, 7, Điều 42 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 259. Anh (chị) trình bày nội dung: Nội dung thanh tra; căn cứ tiến hành thanh tra theo quy định tại Điều 44, 45 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 260. Anh (chị) trình bày nội dung: Thẩm quyền thanh tra theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 261. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm theo quy định tại Điều 47, 48 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 262. Anh (chị) trình bày nội dung: Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra; kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 49, 50 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 263. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm tiếp nhận và thẩm quyền thụ lý, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng; các hình thức tố cáo hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 53, 54 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 264. Anh (chị) trình bày nội dung: Thủ tục tiếp nhận theo các hình thức tố cáo hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 55 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 265. Anh (chị) trình bày nội dung: Thủ tục thụ lý, giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng; xử lý các vi phạm về tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 56, 57 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 266. Anh (chị) trình bày nội dung: Bảo vệ người tố cáo; khen thưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 58, 59 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 267. Anh (chị) trình bày nội dung: Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 60 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 268. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 61 của Nghị định số

59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 269. Anh (chị) trình bày nội dung: Đổi mới phương thức thanh toán và quản lý hoạt động thu, chi bằng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức; hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Điều 62, 63 của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Câu 270. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mục đích, nguyên tắc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 1, 2, 4 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 271. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của Người có nghĩa vụ kê khai; những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5, 6 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 272. Anh (chị) trình bày nội dung: Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 273. Anh (chị) trình bày nội dung: Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 274. Anh (chị) trình bày nội dung: Trình tự, thủ tục kê khai, tiếp nhận Bản kê khai theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 275. Anh (chị) trình bày nội dung: Quản lý, sử dụng Bản kê khai theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 276. Anh (chị) trình bày nội dung: Thủ tục khai thác, sử dụng Bản kê khai; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc kê khai, công khai, quản lý Bản kê khai theo quy định tại Điều 11, 12 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 277. Anh (chị) trình bày nội dung: Hình thức, thời điểm công khai Bản kê khai; giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm theo quy định tại Điều 13, 15 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 278. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi công khai Bản kê khai tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 14 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 279. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi công khai Bản kê khai tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 280. Anh (chị) trình bày nội dung: Giải trình về việc kê khai tài sản, thu nhập; nội dung xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 16, 19 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 281. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyết định xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 282. Anh (chị) trình bày nội dung: Cơ quan, đơn vị xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 18 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 283. Anh (chị) trình bày nội dung: Cơ quan, đơn vị xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Khoản 3,4,5 Điều 18 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 284. Anh (chị) trình bày nội dung: Hoạt động xác minh tài sản, thu nhập; quyền hạn, trách nhiệm của người xác minh theo quy định tại Điều 20, 21 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 285. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 22, 23 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 286. Anh (chị) trình bày nội dung: Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập; kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 24, 25 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 287. Anh (chị) trình bày nội dung: Công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; hồ sơ xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 26, 27 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 288. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý vi phạm về thời hạn trong minh bạch tài sản, thu nhập; xử lý kỷ luật đối với người kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không trung thực theo quy định tại Điều 28, 29 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 289. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 290. Anh (chị) trình bày nội dung: Xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30, 31

của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 291. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 292. Anh (chị) trình bày nội dung: Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo quy định tại Điều 33 của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập?

Câu 293. Anh (chị) trình bày nội dung: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc thực hiện và áp dụng pháp luật về trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 1, 2, 4 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 294. Anh (chị) trình bày nội dung: Những nội dung không thuộc phạm vi trách nhiệm giải trình; điều kiện tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 5, 6 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 295. Anh (chị) trình bày nội dung: Nghĩa vụ của người yêu cầu giải trình; quyền của người giải trình theo quy định tại Điều 8, 9 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 296. Anh (chị) trình bày nội dung: Quyền của người yêu cầu giải trình; nghĩa vụ của người giải trình; tiếp nhận yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 7, 10, 12 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 297. Anh (chị) trình bày nội dung: Yêu cầu giải trình theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 298. Anh (chị) trình bày nội dung: Thực hiện việc giải trình theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 299. Anh (chị) trình bày nội dung: Thời hạn thực hiện việc giải trình; tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải trình theo yêu cầu; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong thực hiện giải trình theo quy định tại Điều 14, 15, 16 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 qui định trách nhiệm giải

trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?

Câu 300. Anh (chị) trình bày nội dung: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm giải trình; xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 16, 17, 18 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao?